

BÀN LUẬN VỀ GIAI TẦNG XÃ HỘI, CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI TẦNG XÃ HỘI

NGUYỄN ĐÌNH TẤN^(*)

1. Cấu trúc tầng bậc của xã hội trong xã hội có đối kháng giai cấp

Mỗi xã hội về thực chất đều không phải là đơn nhất, thuần nhất mà là một chỉnh thể phức tạp, đa chiều, đa cấp độ, đa khía cạnh. Mặt khác, xã hội không phải là một cái gì đồng nhất, ngang bằng nhau về vị thế, vai trò, địa vị, cơ hội, thăng tiến hay sút giảm giữa các thành viên. Xã hội luôn được sắp xếp tổ chức, phân chia thành các tầng bậc cao thấp theo một cấu trúc “đọc” nhất định.

Trong cấu trúc “đọc” đó, có sự khác biệt, sự phân chia thứ bậc các tầng xã hội, sự phân chia và hình thành cấu trúc phản ánh sự bất bình đẳng (không ngang bằng nhau) về mặt vị thế, vai trò, lợi ích của các tầng, các nhóm xã hội.

Trong các xã hội có đối kháng giai cấp, cấu trúc dọc đó chủ yếu được phản ánh thông qua sự khác biệt giai cấp, tức sự khác biệt giữa các tập đoàn người trong quan hệ của họ đối với tư liệu sản xuất. Vì vậy, cấu trúc xã hội trước hết và đơn giản nhất thường được xem xét theo cấu trúc tầng bậc gồm hai giai cấp, hai tầng xã hội chính, cơ bản đối lập với nhau, khác biệt với nhau và được phân biệt chủ yếu thông qua dấu hiệu sở hữu.

Điều này đã được K.Marx nghiên

cứu một cách sâu sắc và đưa ra những chỉ giáo hết sức thuyết phục cho các nhà khoa học, các nhà tư tưởng XHCN trong cuộc đấu tranh nhằm cải biến xã hội cũ, xây dựng xã hội mới của mình.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, trong khi nhấn mạnh yếu tố sở hữu, coi sở hữu như là dấu hiệu cơ bản nhất để xem xét và sắp xếp các cá nhân vào các tầng xã hội khác nhau - từ đó nhìn nhận cấu trúc xã hội như là một cấu trúc tầng bậc gồm hai tầng chính cơ bản đối lập với nhau, khác biệt nhau và được phân biệt với nhau chủ yếu ở dấu hiệu sở hữu thì Marx cũng không chỉ đơn giản dừng lại ở sự phân tích này.

Ông cho rằng bên cạnh cấu trúc tầng bậc chính của xã hội là sự phân chia giản đơn những người lao động thành những người lao động thành thạo và những người lao động không thành thạo, Marx cũng đồng thời lưu ý phân tích đến những khác biệt giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giũa lao động công nghiệp với lao động nông nghiệp, thương nghiệp... Ngoài sự phân tích những khác biệt chính cơ bản giữa hai giai cấp tư sản và vô sản, Marx còn

^(*) GS, TS. Viện trưởng Viện Xã hội học và Tâm lý lãnh đạo, quản lý, Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

phân tích những khác biệt giữa giai cấp địa chủ với giai cấp nông dân, tầng lớp tăng lữ, tầng lớp trí thức... Trong bản thân giai cấp công nhân, Marx cũng chia ra các bộ phận: giai cấp vô sản đại công nghiệp, những người công nhân làm việc trong các nhà xưởng nhỏ, tầng lớp vô sản lưu manh...

Cũng trên cơ sở của sự phân tích như vậy, Marx đã hết sức chú trọng phân tích đến tính cơ động xã hội^(*) - một đặc trưng quan trọng gắn chặt với những động thái và phương thức tạo ra sự biến đổi trong nội bộ của những cơ cấu xã hội hiện thực (như chuyển dịch xã hội từ nghề này sang nghề khác, hay chuyển từ những việc có trình độ kỹ năng thấp lên những công việc có trình độ, chuyên môn, kỹ năng cao hơn). Đặc biệt là sự phân tích những chuyển dịch xã hội từ khu vực lao động nông nghiệp sang công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ, từ nông thôn sang đô thị (dưới tác động của công nghiệp hoá - đô thị hoá) và sự chuyển dịch từ tầng lớp lao động lên tầng lớp trung lưu dưới, từ trung lưu dưới lên trung lưu trên và ngược lại.

Tuy nhiên cũng phải thấy rằng sự phân tích nói trên của Marx chủ yếu chỉ nhằm trực tiếp vào sự phân tích xã hội tư bản phương Tây thế kỷ XIX; một xã hội mà đối kháng giai cấp đang tồn tại một cách phổ biến. Lúc đó, giai cấp vô sản chưa giành được chính quyền, hệ thống XHCN thế giới chưa ra đời, cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật chưa có được những bước tiến vĩ đại như ngày nay. Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu chưa trải qua khủng hoảng, những thăng trầm và thế giới chưa được chứng kiến những thành công ngoạn mục

^(*) Tuy Marx không dùng đến từ “tính cơ động xã hội” trong các tác phẩm của mình, nhưng qua những phân tích của Marx tự nó đã toát nên những nội dung tư tưởng về tính cơ động xã hội.

trong cải cách, đổi mới như ở Trung Quốc, Việt Nam.

2. Giai tầng xã hội, cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Rõ ràng rằng, trong các xã hội như nước ta hiện nay (chẳng hạn), công cuộc đổi mới, cải cách do Đảng Cộng sản khởi xướng đã dứt khoát từ bỏ một cơ cấu kinh tế-xã hội cứng nhắc: 2 giai cấp 1 tầng lớp. Nhà nước chủ trương mở cửa, xây dựng kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. Một nền kinh tế về cơ bản là không còn đối kháng giai cấp, phân tuyến giai cấp như các xã hội mà Marx đã phân tích trước đây. Trong xã hội nước ta hiện nay, không còn giai cấp địa chủ, tư sản thống trị “thuần khiết” như các xã hội phong kiến, tư bản trong quá khứ. Giai cấp công nhân không còn đơn thuần là giai cấp vô sản mà là người chủ nhân của nhà máy, xí nghiệp, giai cấp nông dân không còn là những người nông nô, người tá điền như trong các xã hội phong kiến thuộc địa trước đây mà là người chủ nhân của đồng ruộng (trừ một bộ phận công nhân, nông dân làm thuê cho các chủ doanh nghiệp tư nhân xuất hiện trong thời gian gần đây).

Tất cả các giai cấp xã hội không trừ một giai cấp nào còn được hiểu thuần túy như là những tập đoàn người sở hữu hay không sở hữu các tư liệu sản xuất của xã hội. Trên thực tế, họ chỉ là những người chủ “chiếm dụng” có giới hạn, có thời hạn những tư liệu sản xuất nhất định, chỉ có nhà nước mới thực sự là người chủ hợp pháp, người có tư cách pháp nhân chân chính duy nhất (theo luật định) là chủ sở hữu đích thực hợp hiến của tất cả các tư liệu sản xuất trong xã hội.

Với sự phân tích như vậy, các giai cấp ở nước ta hiện nay về cơ bản nên

được hiểu là những tập đoàn, nhóm xã hội nghề nghiệp (tức là xem xét chủ yếu theo dấu hiệu nghề nghiệp).

Thay vì cho câu hỏi, họ là chủ sở hữu hay không chủ sở hữu các tư liệu sản xuất (như trước đây) thì câu hỏi đặt ra một cách thiết thực (hiện nay) là: họ làm nghề gì, sản xuất ra cái gì là chủ yếu, ở môi trường nào, họ đóng vai trò gì cho xã hội... Và câu trả lời là, giai cấp công nhân là những người lao động công nghiệp, họ là những người làm việc trong các công xưởng, những người trực tiếp sản xuất ra máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng, tư liệu tiêu dùng công nghiệp cho xã hội. Giai cấp nông dân là những người lao động nông nghiệp, sản phẩm của họ là những nông phẩm để nuôi sống con người. Tương tự như vậy, khi xem xét các tầng lớp xã hội khác, ví dụ như tầng lớp trí thức, chúng ta cũng xem xét họ như những người làm việc trong lĩnh vực trí tuệ. Họ sản xuất ra tri thức, những sản phẩm của họ là những phát minh, những lý thuyết mới, những quy trình công nghệ mới, những cơ chế quản lý xã hội mới nhằm giúp cho các giai cấp, tầng lớp khác áp dụng những phát minh, sáng chế, công nghệ của mình vào các quá trình sản xuất mang lại năng suất và hiệu quả lao động cao, cũng như giúp cho các nhà lãnh đạo-quản lý xã hội điều hành xã hội, đảm bảo sự năng động, ổn định và phát triển bền vững.

Trong mấy chục năm qua, công việc cải tạo và xây dựng xã hội của chúng ta, đặc biệt là sau 20 năm cải cách, đổi mới, xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, hàng loạt các tác nhân kinh tế, xã hội tác động mạnh mẽ vào nền kinh tế nước ta, cộng với những yếu tố biến đổi nội sinh khác đã làm cơ

cấu kinh tế-xã hội của nước ta có những thay đổi mạnh mẽ.

Mỗi giai cấp, tầng lớp về cơ bản không còn nguyên vẹn như cũ mà được thay đổi một cách đáng kể.

Cấu trúc xã hội không chỉ giản đơn được xem xét như một cấu trúc ngang (2 giai cấp, 1 tầng lớp và dường như đồng đều nhau, ngang bằng nhau) hoặc chỉ đơn tuyến phát triển theo hướng tiến dần đến sự thuần nhất, đồng nhất xã hội như quan niệm một thời trước đây, mà đang diễn ra một quá trình phân hoá, phân tầng xã hội mạnh mẽ.

Trong mỗi giai cấp, tầng lớp cũng như trong toàn xã hội đang diễn ra sự phân hoá, doãng dần ra giữa các nhóm, thành viên xã hội về mặt vị thế, vai trò, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập, mức sống, cơ hội thăng tiến cũng như năng lực vận dụng các cơ hội... Trong giai cấp nông dân cũng có một bộ phận giàu lên, trở thành chủ trại, họ tập trung trong tay nhiều ruộng đất; mùa vụ thuê mướn nhiều người lao động làm thuê, thu nhập mỗi năm nhiều chục triệu, thậm chí cả trăm triệu đồng. Họ là những người “thần nông”, chủ trang trại làm ăn giỏi được nhiều người dân mến mộ, nể trọng... Trong khi đó có một bộ phận dân cư rơi vào tình trạng nghèo khổ (ở miền Tây Nam bộ có đến trên 5% trở thành tá điền phải cày thuê cuốc mướn kiếm sống) thu nhập thấp, bấp bênh, đời sống khó khăn.

Trong giai cấp công nhân cũng có nhiều người có tay nghề cao, chuyên môn giỏi, nhiều sáng kiến, tìm tòi, mang lại thu nhập cao, mua được nhà lầu, xe hơi, cuộc sống khá giả... Bên cạnh đó là một bộ phận thu nhập còn thấp, đời sống khó khăn, thậm chí là thiếu việc làm.

Trong tầng lớp trí thức cũng có những người có tiền gửi nhà bằng Thụy Sĩ, đầu tư kinh phí xây cả một phòng thí nghiệm đắt giá, họ có tiền đầu tư để mở cả một trường tư thục, cuộc sống phong lưu, khá giả, uy tín xã hội, uy tín nghề nghiệp cao được nhiều người kính trọng. Trong khi đó cũng có một bộ phận còn gặp nhiều khó khăn, thu nhập thấp, mức sống nghèo nàn.

Chính ở đây đã nảy ra một cách nhìn thực tế hơn, thực chất hơn, có giá trị đóng góp thiết thực hơn cho các chính sách phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. Đó là cách nhìn mới về cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội.

Theo cách nhìn nhận này, cơ cấu xã hội nước ta vừa có cấu trúc “ngang”, vừa có cấu trúc “dọc”. Cấu trúc ngang, đó là một tập hợp các giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp, tổ chức trong xã hội, trong đó bao hàm các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu thương, doanh nhân, trí thức... Cấu trúc “dọc”, tức là cấu trúc tầng bậc cao thấp trong xã hội, được xem xét (biểu hiện) ở ba dấu hiệu cơ bản khác nhau: Địa vị kinh tế (tài sản, thu nhập), địa vị chính trị (quyền lực), địa vị xã hội uy tín. Hai “nhát cắt” cấu trúc “ngang” và “dọc” này đan kết vào nhau tạo thành giai tầng xã hội.

Giai tầng xã hội là tập hợp người giống nhau, tương đối ngang bằng nhau về địa vị kinh tế, địa vị chính trị, địa vị xã hội cũng như những khía cạnh khác như trình độ học vấn, loại nghề nghiệp, kiểu nhà ở, nơi cư trú, phong cách sinh hoạt, thị hiếu nghệ thuật... Giai tầng xã hội vừa là tầng xã hội nằm trong cấu trúc tầng bậc của xã hội, vừa hội ở trong đó, có mặt hầu hết các thành viên có hoàn cảnh tương đồng với nhau trong các giai cấp, tầng lớp, nghề nghiệp, tổ chức xã hội.

Ví dụ: ở tầng “đáy”- tầng thấp nhất có thể bao gồm những thành viên nghèo, yếu thế nằm ở tất cả các giai cấp, tầng lớp như: công nhân, nông dân, trí thức, tầng lớp doanh nhân làm ăn đổ bể, thua “lỗ”, những công chức, viên chức ốm đau, bệnh tật, không theo kịp được đòi hỏi của công việc...; tương tự như vậy là tầng “giữa”, tầng trên giữa, cận “đỉnh”. Tầng “đỉnh”, tầng cao nhất cũng có thể hội đủ các thành viên ưu trội ở hầu hết các giai cấp, tầng lớp trên. Nhưng chủ yếu là các quan chức cao cấp trong bộ máy, các chủ tập đoàn doanh nghiệp lớn, các chính khách lớn.

Theo sự phân tích như vậy, giai tầng xã hội không phải là một từ “ghép” đơn giản thay cho hai khái niệm giai cấp và tầng lớp, mà là một khái niệm mới phản ánh một nội hàm mới. Trên cơ sở của quan niệm về giai tầng xã hội như vậy, chúng ta có định nghĩa sau đây về cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội.

Cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội là một cấu trúc “đan kết” vừa theo cấu trúc “dọc” tức là các giai tầng xã hội vừa theo cấu trúc “ngang” tức là bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp nghề nghiệp, tổ chức trong xã hội.

3. Cơ cấu xã hội - giai tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Về đại thể, nước ta đang hình thành 5 giai tầng mới sau đây (xem Hình 1):

a. Tầng thứ nhất (tầng “đỉnh”)

Tầng xã hội này bao gồm những người có quyền lực cao như bộ trưởng, thứ trưởng, tỉnh trưởng, bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, chủ tịch các thành phố lớn; các trưởng, phó ban trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và tương đương trở lên; các chánh tổng công ty, chủ tịch các tập đoàn sản xuất lớn, các trưởng phó ban quản lý dự án (PMU) lớn, dài hạn. Họ là

những người có quyền lực chính trị, kinh tế, địa vị xã hội cao. Đa số trong họ là những người giàu, có thu nhập cao, nhiều tài sản. Những người này có thể được xếp vào tầng xã hội cao, tương đương với tầng lớp thượng lưu (dưới và giữa) ở các nước phương Tây.

b. Tầng thứ hai

Tầng xã hội này bao gồm các giám đốc sở, trưởng, phó các ban ngành và tương đương ở các tỉnh, thành phố; các chủ tịch, bí thư huyện, quận; giám đốc doanh nghiệp cấp trung bình và tương đối lớn (trên trung bình); các giáo sư, chuyên gia khoa học giỏi có tay nghề cao, làm việc trong các cơ quan ứng dụng, triển khai, các doanh nghiệp lớn hoặc các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, đa số những người nói trên có địa vị kinh tế, xã hội, trình độ học vấn, nghề nghiệp khá cao, mức sống khá giả, có tài sản nhiều trên mức trung bình của xã hội. Những người này có thể được xếp vào giai tầng xã hội tương đối cao, có thể so sánh tương đương với tầng lớp

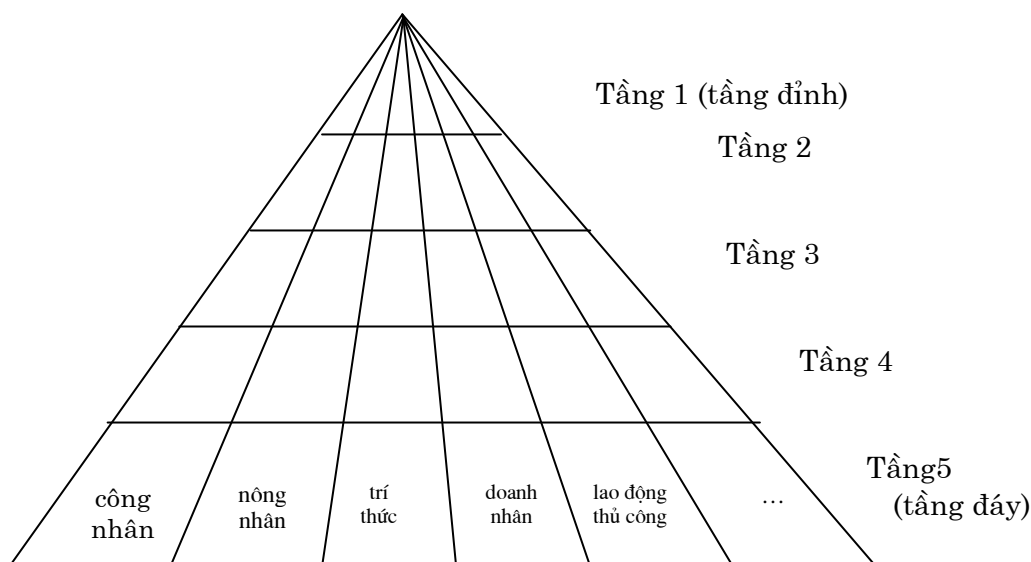
trung lưu (giữa và trên) ở các nước phương Tây. Ở Việt Nam nếu xem xét thuần túy về mặt mức sống có thể xếp họ vào tầng lớp khá giả.

c. Tầng thứ ba

Tầng xã hội này bao gồm các trưởng phòng, ban nằm trong các cục, vụ, viện thuộc các cơ quan Trung ương, tỉnh, thành phố, các chủ tịch xã, phường và tương đương; chánh, phó giám đốc các công ty, doanh nghiệp vừa và nhỏ; trưởng các đại lý dịch vụ, buôn bán hàng hoá; các nghệ nhân, các kỹ sư, bác sĩ, chuyên gia, công nhân có tay nghề cao (bậc 8, 9) làm việc trong các doanh nghiệp làm ăn tấn phát, các tổ chức cơ quan nước ngoài hoặc có lợi thế nghề nghiệp; các chủ trang trại (chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản) làm ăn phát đạt.

Họ được xếp tương đương với tầng lớp trung lưu dưới ở các nước phương Tây.

Hình 1: Mô hình cấu trúc cơ cấu xã hội – giai tầng xã hội



d. Tầng thứ tư

Tầng xã hội này bao gồm những cán bộ, công nhân, nhân viên, viên chức bình thường làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng, giao thông, dịch vụ, sản xuất nhỏ, thủ công, mỹ nghệ... có việc làm ổn định, thu nhập ổn định. Họ là những người có địa vị chính trị, kinh tế, xã hội bình thường, có thể xếp tương đương với những người lao động chân tay ở các nước phương Tây.

e. Tầng thứ năm

Những người không có nghề nghiệp ổn định, học vấn, tay nghề thấp, không có tay nghề hoặc có nghề rồi song chưa kiếm được việc làm... Những người sống trong các gia đình đông con, ít lao động, đông nhân khẩu phụ thuộc; sức khỏe yếu, hay ốm đau, hoặc gia đình có nhiều người đau bệnh, tàn tật, gặp nhiều rủi ro, thiên tai, dịch họa... sống ở vùng sâu, vùng xa, đất đai canh tác ít, cằn cỗi, thời tiết khắc nghiệt, địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, cơ sở hạ tầng thấp kém, phong tục làm ăn lạc hậu...

Họ được xếp vào nhóm xã hội nghèo, yếu thế, dễ bị tổn thương, cần được hỗ trợ, ưu đãi... Những người này ở phương Tây được xếp vào tầng lớp hạ lưu (tầng đáy), tầng thấp nhất của xã hội.

Cùng với việc xem xét cơ cấu xã hội-

giai tầng xã hội theo cấu trúc “đọc”, cấu trúc tầng bậc trên, chúng ta cũng cần phải đồng thời nghiên cứu khảo sát cơ cấu xã hội theo cấu trúc ngang, tức là xem xét cơ cấu của các giai cấp, tầng lớp (hiểu theo nội dung mới) như giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp doanh nhân, tầng lớp trí thức..., đi sâu phân tích những vấn đề thuộc về quy mô, cơ cấu, đặc trưng và xu hướng biến đổi trong mỗi giai cấp, tầng lớp xã hội, những di động xã hội, năng động xã hội nghề nghiệp... Quá trình chuyển dịch “ngang” từ tầng lớp, nghề nghiệp này, sang tầng lớp, nghề nghiệp khác, những cơ động xã hội theo chiều “đọc” từ “thấp” lên “cao” hoặc ngược lại, quá trình phân tầng, phân hoá xã hội trong nội bộ của mỗi giai cấp, tầng lớp xã hội cũng như trên bình diện xã hội tổng thể.

Việc xem xét, nghiên cứu này là hết sức quan trọng, bởi qua đó mà các nhà lãnh đạo, quản lý có thể dự báo trước được những nhân tố sai lệch, sự rối loạn chức năng có thể xảy ra do sự vận động và biến đổi của cơ cấu xã hội mang lại; cũng qua những nghiên cứu khảo sát về những vấn đề nói trên, mà các nhà lãnh đạo, quản lý có những cơ sở đổi mới, hoạch định chính sách, đưa ra những quyết định quản lý tối ưu góp phần xây dựng, điều chỉnh một cách hài hoà tổng thể cơ cấu xã hội, vận hành xã hội một cách năng động, hiệu quả.